

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Phong.

2. Ông Y Míp Niê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2025/TLST- DS, ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐST - DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn: Bà Bùi Thị P.***

Địa chỉ: Số I N, TDP B, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Tạ Thanh H, sinh 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Số I H, tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

****Bị đơn: Bà Đinh Thị S, sinh 1983 (Vắng mặt).***

Địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tạ Thanh H trình bày: Vì có quan hệ quen biết với nhau nên bà Bùi Thị P có cho bà Đinh Thị S vay số tiền là 107.000.000đ. Khi vay các bên thỏa thuận sau 01 tháng sẽ trả đủ số tiền đã vay và không thỏa thuận lãi suất vay. Việc vay mượn tiền do cá nhân bà Đinh Thị S cùng bà Bùi Thị P thỏa thuận và trực tiếp thực hiện. Bà P đã giao đủ và bà S là người trực tiếp nhận số tiền trên đồng thời đã ký xác nhận vào giấy mượn tiền của bà P. Khi vay bà S không có tài sản cầm cố hay thế chấp gì. Sau khi vay tiền bà S không chịu trả tiền vay cho bà P theo thỏa thuận. Bà P đã nhiều lần yêu cầu bà S trả nợ nhưng bà S trốn tránh không gặp mặt, không thực hiện trả nợ cho bà P.

Vì vậy bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S phải trả cho bà P số tiền đã vay chưa trả là 107.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ ngày quá hạn 23/01/2025 cho đến khi trả xong nợ với mức lãi suất yêu cầu là 10%/năm.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà S không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án mặc dù đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ theo qui định. Vì vậy nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà S trong “giấy mượn tiền” với các tài liệu so sánh để làm căn cứ giải quyết vụ án. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu bà S ngoài trách nhiệm trả nợ, tiền lãi còn phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết theo qui định.

Về án phí: Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Đinh Thị S vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo và tổng đạt hợp lệ theo qui định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, trong đó trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 357, 400, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Đinh Thị S phải trả cho bà Bùi Thị P số tiền 107.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo qui định cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa bà Bùi Thị P và bà Đinh Thị S có xác lập giao dịch vay tiền, khoản vay có thỏa thuận thời hạn vay nhưng không thỏa thuận lãi suất vay. Đến hạn trả nợ bà P đã yêu cầu bà S trả tiền vay nhưng bà S không thực hiện vì vậy bà P đã khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy, HĐXX xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn bà Đinh Thị S, trú tại thôn T, xã E, huyện K (nay là xã D), tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng nay là TAND khu vực 10 - Đắk Lắk.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập và ý kiến của đương sự có mặt trong quá trình giải quyết vụ án có cơ sở xác định: Giữa bà Bùi Thị P và bà Đinh Thị S có xác lập giao dịch vay tiền, bằng việc bà P cho bà S vay số tiền 107.000.000đ, khoản vay có thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày vay (hẹn ngày 23/01/2025 sẽ trả) và không thỏa thuận lãi suất vay, tuy nhiên đã quá hạn trả nợ theo thỏa thuận và bà P đã yêu cầu bà S trả nợ nhưng bà S không thực hiện. Vì vậy, bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S phải trả nợ là phù hợp với qui định pháp luật.

Về số tiền vay, trách nhiệm trả nợ: Căn cứ vào giấy mượn tiền hẹn ngày trả 23/01/2025 giữa bà P với bà S, thấy rằng bà P đã cho bà S vay 107.000.000đ đến nay chưa trả. Vì vậy, HĐXX thấy rằng có căn cứ kết luận có việc bà S đã vay của bà P số tiền 107.000.000đ nên cần buộc bà S phải trả số nợ này cho bà P.

Về lãi suất vay và thời hạn vay: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thấy rằng khoản vay 107.000.000đ không thỏa thuận lãi suất vay nhưng có thỏa thuận thời hạn vay hẹn sau 01 tháng kể từ ngày vay sẽ trả. Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng bà S vẫn không trả nợ cho bà P như thỏa thuận. Vì vậy bà P khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc bà S phải trả số tiền gốc đã vay là 107.000.000đ và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày quá hạn trả nợ cho đến khi trả xong nợ. HĐXX thấy rằng yêu cầu tính lãi, mức lãi suất và thời gian tính lãi của nguyên đơn là phù hợp qui định nên có căn cứ chấp nhận.

HĐXX xác định khoản vay có thời hạn vay và không thỏa thuận lãi suất vay cụ thể, vì vậy thời gian tính lãi được tính từ thời điểm chậm trả là ngày 23/01/2025 đến ngày xét xử (30/9/2025) là 08 tháng 07 ngày và mức lãi suất được tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, cụ thể như sau:

Tiền lãi = 107.000.000đ x 20%/năm x 50% x 08 tháng 07 ngày = 7.312.000đ.

Tổng số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử (30/9/2025) là: 107.000.000đ + 7.312.000đ = 114.312.000đ.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận đề nghị.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 357, 400, 463, 466 và 468, 469 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P, buộc bà Đinh Thị S phải trả cho bà Bùi Thị P toàn bộ số tiền là 114.312.000đ.

[4]. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bà Đinh Thị S phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 6.400.000đ.

Hoàn trả cho bà Bùi Thị P 6.400.000đ tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết sau khi thu được của bà Đinh Thị S.

[5]. Về án phí: Bà Đinh Thị S phải chịu mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 114.312.000đ x 5% = 5.715.000đ.

Vì yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Bùi Thị P được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, 160, 161, 162, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 357, 400, 463, 466 và 468, 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P.

1. Buộc bà Đinh Thị S phải trả cho bà Bùi Thị P tổng số tiền 114.312.000đ. Trong đó gốc 107.000.000đ, lãi 7.312.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2025) cho đến khi thi hành án xong bà Đinh Thị S còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường

hợp có thỏa thuận khác.

2. Bà Đinh Thị S phải chịu 6.400.000đ chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Hoàn trả cho bà Bùi Thị P 6.400.000đ tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết sau khi thu được của bà Đinh Thị S.

3. Về án phí: Bà Đinh Thị S phải chịu 5.715.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho bà Bùi Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.675.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012111 ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Thị Ngọc